TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/KDTM - ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2025/TLST - KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2025 về "***Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST - KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST - KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty cổ phần SXBT26GL

Địa chỉ: Lô B1 Khu Công nghiệp TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Đại diện theo ủy quyền: Luật sư Ngô Đức N - Văn phòng luật sư N - Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Số 203 đường LTT, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai

(*Giấy ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SXBT26GL ngày 18 tháng 3 năm 2025*). Có mặt

2.Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn TK và XDKT

Địa chỉ: Số 76/1 đường NĐ, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành T - Giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2025; đơn đề nghị ngày 26 tháng 5 năm 2025, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần SXBT26GL- luật sư Ngô Đức N trình bày:

Ngày 02 tháng 01 năm 2023 Công ty cổ phần SXBT26GL (viết tắt BT26GL) và Công ty trách nhiệm hữu hạn TL và XDKT(viết tắt là TL và XDKT) ký Hợp đồng kinh tế số 01/2023/HĐKT - BT26 về việc cung cấp sản phẩm cống rung ép các loại để thi công đường Hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19) với trị giá 2.143.919.250 đồng. Sau đó, TL và XDKT đã chuyển tạm ứng, nhận cống cho đến ngày 06 tháng 7 năm 2024 thì dừng việc nhận hàng. Các bên đã tiến hành đối chiếu công nợ đến ngày 31 tháng 7 năm 2024 TL và XDKTcòn nợ BT26GL 1.187.041.500 (một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 BT26GL đã có Văn bản đề nghị thanh toán công nợ trong đó đề xuất hạn thanh toán công nợ đến ngày 30 tháng 9 năm 2024. TL và XDKTđã nhận được Văn bản đề nghị thanh toán công nợ nhưng không phúc đáp và không thanh toán dẫn đến khoản nợ bị kéo dài, gây thiệt hại về kinh tế cho BT26GL.

Nay BT26GL khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết, buộc TL và XDKTphải hoàn trả cho BT26GL tiền hàng còn nợ là 1.187.041.500 (một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng.

2. Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn TL và XDKT- ông Nguyễn Thành T vắng mặt, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, ý kiến của ông Trung như sau:

TL và XDKT không thừa nhận còn nợ BT26GL tiền mua cống rung ép là 1.187.041.500 (một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng. Đây là khoản nợ của Hội đồng thành viên cũ của TL và XDKTkhông phải là khoản nợ của Hội đồng thành viên mới của TL và XDKThiện nay.

Theo nội dung các Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 01 tháng 11 năm 2024 và Biên bản (Về việc thỏa thuận một số nội dung liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu của Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Kỹ thuật) số 01/2024/BBTT ngày 30 tháng 10 năm 2024: Hội đồng thành viên cũ của TL và XDKTgồm các ông bà Phạm Quốc M - Nguyễn Thị Thu T cam đoan chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ của BT26GL.

Theo đó, TL và XDKT đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P đưa ông bà Phạm Quốc M - Nguyễn Thị Thu T tham gia tố tụng và buộc ông bà có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ này cho BT26GL

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 19 tháng 9 năm 2024 TL và XDKTđã nhận được văn bản đề nghị hạn cuối trả tiền cống còn nợ đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 nhưng không có phản hồi cũng không thanh toán, gây thiệt hại lợi ích kinh tế nên BT26GL đã phát sinh quyền khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 01/2023/HĐKT - BT26 ngày 02 tháng 01 năm 2023 về việc cung cấp sản phẩm cống rung ép giữa BT26GL và Thiết kế và Xây dựng Kỹ thuật, các bên tham gia giao dịch có đăng ký kinh doanh và mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp hợp đồng thương mại cụ thể Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa; địa chỉ trụ sở của bị đơn đặt tại địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

TL và XDKT yêu cầu đưa ông Phạm Quốc M, bà Nguyễn Thị Thu T tham gia tố tụng. Do BT26GL yêu cầu pháp nhân TL và XDKT phải chịu trách nhiệm đối với công nợ đã xác nhận ngày 31 tháng 7 năm 2024, không yêu cầu nghĩa vụ cá nhân người của pháp nhân ông Phạm Quốc M, bà Nguyễn Thị Thu Thủy. Đồng thời ông Nguyễn Thành T, ông Lê Đình Q có quyền khởi kiện đối với ông M, bà T theo dựa trên thỏa thuận tại Biên bản (Về việc thỏa thuận một số nội dung liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu của Công ty TNHH TK và XDKT) số 01/2024/BBTT ngày 30 tháng 10 năm 2024 nên Tòa án không xác định ông Phạm Quốc M, bà Nguyễn Thị Thu T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

TL và XDKT yêu cầu hoãn phiên tòa theo Đơn đề nghị (Về việc tạm hoãn phiên tòa xét xử) ngày 25 tháng 6 năm 2025 tuy nhiên đây là phiên tòa lần thứ hai và TL và XDKT không đưa ra lý do và chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không thể tham gia phiên tòa nên căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt TL và XDKT.

[2] TL và XDKT đăng ký pháp nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên ngày 18 tháng 10 năm 2011; kể từ thời điểm đăng ký đã phát sinh năng lực pháp luật và chịu trách nhiệm dân sự do người đại diện xác lập theo Điều 86, 87 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 46 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Hợp đồng kinh tế số 01/2023/HĐKT - BT26 ngày 02 tháng 01 năm 2023 do Đại diện theo pháp luật của TL và XDKT- ông Phạm Quốc M giao kết với BT26GL nhằm đáp ứng lợi ích kinh tế của các bên, hàng hóa không thuộc trường hợp cấm kinh doanh nên có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản nợ tiền mua cống rung ép 1.187.041.500 (một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng là kết quả thực hiện Hợp đồng kinh tế số 01/2023/HĐKT - BT26 ngày 02 tháng 01 năm 2023, đã được ông Phạm Quốc M xác nhận công nợ theo Bảng đối chiếu công nợ ngày 31 tháng 7 năm 2024 nên đây là nghĩa vụ của pháp nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết kế và Xây dựng Kỹ thuật.

Ngày 01 tháng 11 năm 2024, TL và XDKT đã đăng ký thay đổi về thành viên do toàn bộ thành viên góp vốn đã chuyển nhượng vốn góp cho cá nhân khác. Việc chuyển đổi này không thuộc trường hợp chấm dứt nghĩa vụ của pháp nhân TL và XDKTđối với BT26GL.

Tại Biên bản (Về việc thỏa thuận một số nội dung liên quan đến việc thay đổi quyền sở hữu của Công ty TNHH TL và XDKT) số 01/2024/BBTT ngày 30 tháng 10 năm 2024, ông Phạm Quốc M, bà Nguyễn Thị Thu T (bên chuyển nhượng vốn góp) tự nguyện nhận nghĩa vụ cá nhân thanh toán khoản nợ 1.187.041.500 (một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng cho BT26GL thay cho ông Nguyễn Thành T, ông Lê Đình Q (bên nhận chuyển nhượng vốn góp). Tuy nhiên, BT26GL là pháp nhân có quyền không tham gia thỏa thuận, không thống nhất chuyển nghĩa vụ thanh toán nợ từ pháp nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn TL và XDKT sang cá nhân ông Phạm Quốc M, bà Nguyễn Thị Thu T nên nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tiền mua cống vẫn thuộc về pháp nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết kế và Xây dựng Kỹ thuật.

Mặc dù, thành viên góp vốn ông Nguyễn Thành Trung, ông Lê Đình Quân không tạo lập và xác nhận nợ tiền mua cống với BT26GL nhưng kể từ thời điểm đăng ký thay đổi ngày 01 tháng 11 năm 2024 ông Nguyễn Thành Trung, ông Lê Đình Quân đã phát sinh nghĩa vụ thanh toán nợ của pháp nhân TL và XDKT dựa trên phần vốn góp.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở nhận định TL và XDKTvi phạm nghĩa vụ trả tiền mua cống, cần buộc TL và XDKT trả cho BT26GL số tiền 1.187.041.500 (một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của BT26GL được chấp nhận nên TL và XDKTphải chịu án phí:

36.000.000 đồng + 3% x 387.041.500 đồng = 47.611.245 (bốn mươi bảy triệu sáu trăm mười một nghìn hai trăm bốn mươi lăm) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 24 Thương mại hợp nhất năm 2019

- Căn cứ Điều 4; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 180, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SXBT26GLvề việc yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn TL và XDKT thanh toán tiền mua cống còn nợ.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn TL và XDKT trả cho Công ty cổ phần SXBT26GL số tiền 1.187.041.500 (một tỷ một trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn TL và XDKT phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại là 47.611.245 (bốn mươi bảy triệu sáu trăm mười một nghìn hai trăm bốn mươi lăm) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Công ty cổ phần SXBT26GL được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.805.623 (hai mươi ba triệu tám trăm lẻ năm nghìn sáu trăm hai mươi ba) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001336 ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**